

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HSPT

Ngày: 16- 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn, bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T, do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Nguyễn Bạch Hải T**; sinh ngày 02/9/1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1973 (Cha: không xác định); có vợ là Y S, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 90/2020/HSPT ngày 18/3/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản; ngày 18/3/2021 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 107/2016/HSST ngày 02/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tại Bản án số 102/2017/HSST ngày 01/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tại Bản án số 25/2019/HSST ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lê Trọng Tuấn A (tên gọi khác: Cu A1), sinh năm 2001; trú tại: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, Trần Nguyễn Bạch Hải T đi đến nhà của Lê Trọng Tuấn A tại buôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để đòi số tiền 1.000.000 đồng Tuấn A mượn của T trước đó. Tại đây, T thấy Tuấn A đi từ nhà tắm ra nên T đến hỏi tiền nợ dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên T lấy 01 cây gậy ba khúc (bằng kim loại, mang theo từ trước) đánh 01 cái trứng vào vùng đầu bên trái của Tuấn A thì Tuấn A giằng co cây gậy ba khúc với T. Lúc này, bà Trần Thị N (là mẹ của Tuấn A) chạy tới can ngăn thì T cầm cây gậy ba khúc bỏ về, còn Tuấn A được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ. Đến ngày 09/10/2023, Lê Trọng Tuấn A làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 495/KLTTCT-PY, ngày 03/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trọng Tuấn A do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%; vật tác động: Vật tày cứng; cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh đầu bên trái, do vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HSST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T **01 (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T phải bồi thường cho anh Lê Trọng Tuấn A số tiền 31.618.000 đồng (*Ba mươi một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/01/2024, người bị hại anh Lê Trọng Tuấn A kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại mức bồi thường;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Người bị hại anh Lê Trọng Tuấn A giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét lại phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về phân trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 31.618.000 đồng (*Ba mươi một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng*) là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Trọng Tuấn A - Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2024/HSST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Anh Lê Trọng Tuấn A không tranh luận gì, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, tại nhà Lê Trọng Tuấn A ở buôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Trần Nguyễn Bạch Hải T đã có hành vi dùng 01 cây gậy bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 62cm, đường kính phần đầu gậy

là 01cm, đường kính phần đuôi gậy là 2,5cm là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên trái của Tuấn A gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn T2 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại về tăng mức bồi thường, thấy rằng: Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, người bị hại anh Tuấn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với tổng số tiền 151.889.000 đồng (một trăm năm mươi một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy: Tỷ lệ phần trăm thương tích của người bị hại là 02%, căn cứ các hóa đơn, chứng từ do ông Tuấn A cung cấp cũng như các thiệt hại thực tế xảy ra thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn A các khoản gồm: Chi phí mua thuốc tại bệnh viện Đ ngày 10/8/2023 là 275.000 đồng; Chi phí mua thuốc điều trị vào các ngày 13, 23/8/2023 và 02/9/2023 tổng là 1.900.000 đồng; Chi phí chụp CT Scan ngày 23/8/2023 là 522.000 đồng; Chi phí chụp CT Scan ngày 24/8/2023 là 2.134.000 đồng; Chi phí mua thuốc, máu, vật tư y tế ngày 14/9/2023 là 618.000 đồng; Chi phí tại bệnh viện C ngày 14/9/2023 là 619.000 đồng; T3 thuê xe đi từ xã E lên bệnh viện huyện E: 600.000 đồng; T3 thuê xe đi bệnh viện vùng T là 1.000.000 đồng; T3 mua vé xe đi từ huyện E đến thành phố Hồ Chí Minh (02 chuyến cho 02 người): 2.000.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong 13 ngày nằm viện của anh A (thời điểm xảy ra sự việc anh A làm nghề sơn có thu nhập 1 ngày là 450.000 đồng): $13 \text{ ngày} \times 450.000\text{đ} = 5.850.000 \text{ đồng}$; Tiền mất thu nhập trong 13 ngày của người chăm sóc là bà Trần Thị N (bà N buôn bán trái cây thu nhập 1 ngày là 300.000 đồng): $13 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng} = 3.900.000 \text{ đồng}$; Tiền tổn thất tinh thần tương ứng 04 tháng lương cơ sở: $1.800.000 \text{ đồng} \times 04 = 7.200.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng các khoản được chấp nhận: $275.000\text{đ} + 1.900.000\text{đ} + 522.000\text{đ} + 2.134.000\text{đ} + 618.000\text{đ} + 619.000\text{đ} + 600.000\text{đ} + 1.000.000\text{đ} + 2.000.000\text{đ} + 5.000.000\text{đ} + 5.850.000\text{đ} + 3.900.000\text{đ} + 7.200.000\text{đ} = 31.618.000 \text{ đồng}$ (Ba mươi một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng). Do đó, Tòa cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 31.618.000 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng) đối với các khoản nói trên là phù hợp.

Đối với các chi phí mua thuốc ngày 10/8/2023 tại bệnh viện Đ: 1.200.000 đồng; chi phí mua thuốc ngày 14/9/2023 tại bệnh viện C mua theo đơn 03 lần với tổng số tiền: 3.000.000 đồng; tiền thuốc từ bệnh viện vùng T: 1.900.000 đồng; tiền chụp MRI tại bệnh viện Đ: 1.700.000 đồng; tiền viện phí và dịch vụ y tế là: 3.700.000 đồng; tiền mua thuốc bên ngoài: 5000.000 đồng; tiền chụp MRI tại bệnh viện C: 1.700.000 đồng; chụp City cắt lớp 12 lần, 01 lần là 950.000 đồng, tổng

11.400.000 đồng; tiền mua thuốc bổ: 3.500.000 đồng; tiền mổ nội soi: 40.000.000 đồng; chi phí ăn uống cho 02 người từ khi điều trị bệnh cho đến khi ra viện: 22.300.000 đồng; chi phí mua thuốc ngày 20/9/2023: 750.000 đồng; chi phí mua thuốc ngày 02/11/2023: 950.000 đồng đều là các chi phí không hợp lý. Bởi lẽ, các chi phí trên không có hoá đơn chứng từ, đã được bảo hiểm thanh toán và bị hại tự ý đi mua thuốc không theo chỉ định nên không có căn cứ để xem xét.

Về phân trách nhiệm dân sự án sơ thẩm đã xét xử là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Người bị hại anh Lê Trọng Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm ra thông báo cho anh Tuấn A nộp tạm ứng án phí Hình sự phúc thẩm là chưa đúng mà cần hoàn trả lại cho anh Lê Trọng Tuấn A số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Tuấn A đã nộp theo biên lai thu số 0011961 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Lê Trọng Tuấn A – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HSST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T **01 (một)** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T phải bồi thường cho anh Lê Trọng Tuấn A số tiền 31.618.000 đồng (*Ba mươi một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Lê Trọng Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Lê Trọng Tuấn A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011961 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC (Vụ GDKT 1)
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Những người TGTT;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Duy Phương

